

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 140/2017/HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Mai Oanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Vũ Ngọc Thi và bà Nguyễn Thị Huê.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thị Chính – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý – tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thúy Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 121/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc V, sinh năm 1983, tại Hà Nam; trú tại: xóm 3, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Đỗ Trọng X và bà Đào Thị T Vợ: Nguyễn Thùy L; Con: có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: Ngày 01/9/2009 Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/4/2012 Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 23/01/2015 Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 10/7/2017 đến ngày 16/7/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/7/2017, tại nhà nghỉ Lá Cọ thuộc xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, Đỗ Ngọc V gặp người đàn ông tên Q và đưa Q 50.000đ nhờ Q mua hộ ma túy để sử dụng. Q đồng ý và điều khiển xe máy chở V đến khu vực đường L thuộc địa phận tổ 8, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Q dừng xe bảo V xuống xe đợi. Q điều khiển xe máy đi một lúc sau quay lại đưa cho V 01 gói giấy bạc màu vàng. V biết bên trong gói giấy bạc có chứa ma túy nên cầm ở tay trái, Q thì điều khiển xe đi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày V cầm gói ma túy đi được một đoạn thì lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện có biểu hiện nghi vấn

yêu cầu kiểm tra. V đã tự nguyện giao nộp gói giấy bạc màu vàng đang cầm ở tay trái cho lực lượng Công an. Lực lượng Công an tiến hành mở gói giấy bạc màu vàng kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tại chỗ V khai nhận đó là ma túy V vừa mua mục đích sử dụng lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT 01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung.

Tại bản kết luận giám định số 132/PC54-MT ngày 13/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định có trọng lượng là 0,214 gam, có Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”*.

Ngày 11/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Đỗ Ngọc V. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan.

Tại bản cáo trạng số 140/KSĐT ngày 06/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Đỗ Ngọc V về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm pkhoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi hoặc bổ sung đối với nội dung vụ án. Sau khi đánh giá, phân tích toàn diện vụ án, cũng như nhân thân bị cáo, đồng thời căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội áp dụng các quy định theo hướng có lợi cho người phạm tội, Khoản 3 điều 7 và Khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX: xử phạt Đỗ Ngọc V mức án tù từ 7 năm đến 8 năm tù và đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang lưu giữ.

- Bị cáo Đỗ Ngọc V quanh co chối tội không thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và cho rằng số ma túy Công an thu giữ không phải của bị cáo xong bị cáo không có ý kiến tranh luận và không có lời tự bào chữa, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, bản tự khai, biên bản lấy khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng. Kết luận giám định về ma túy, lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 10/7/2017, tại khu vực đường L thuộc tổ 8, phường T, thành phố P. Đỗ Ngọc V đang cất giữ trái phép 0,214gam Heroine. *Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ* mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Đỗ Ngọc V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu từ năm 2009 đến năm 2015 đã hai lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” một lần bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đều chưa được xóa án tích. Do vậy lần phạm tội này của bị cáo là “Tái phạm nguy hiểm” đây là tình tiết định khung quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân đối với loại tội phạm này. Bị cáo là người coi thường pháp luật đã nhiều lần vi phạm pháp luật bị các Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa trở thành công dân tốt, ngược lại có lối sống buông thả tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải ra bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Mặc dù tại giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân nhưng tại phiên tòa bị cáo quanh co không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự được thể hiện trong phần nhận định tại bản án số 01/2015/HSST ngày 23/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Mặc dù Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã phạm vào khoản 2 – Điều 249 BLHS năm 2015 với hình phạt quy định từ 05 đến 10 năm tù. Do đó, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, HĐXX sẽ áp dụng để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo như đã hướng dẫn tại Nghị quyết.

Xét mục đích phạm tội của bị cáo không nhằm trục lợi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo Điều 30 và khoản 5 – Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Xử lý vật chứng:

- Toàn bộ số Heroine thu giữ của bị cáo được Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định cùng bao gói, không có giá trị sử dụng, cần phải tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu xanh, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung vỏ nhựa màu trắng là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ trong vụ án: Bị cáo khai mua của một người tên Q nhà ở xã K, huyện K, tỉnh Hà Nam. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý tiến hành xác minh tại xã K nhưng không xác định được danh tính người tên Q. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu nào khác để chứng minh việc Q đã bán ma túy cho bị cáo. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

* Về án phí và quyền kháng cáo bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: bị cáo Đỗ Ngọc V phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm p, khoản 2, điều 194; Khoản 2, điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3- điều 7 và Khoản 2- điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Đỗ Ngọc V **07 năm 06 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2017.

2/ Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

3/ Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 phong bì đã niêm phong mặt trước có ghi mẫu vật hoàn trả QT01 số 132/PC54-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- *Trả lại cho bị cáo:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu xanh, có số IMEI 355351042341915 và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, vỏ nhựa màu trắng, màn hình cảm ứng có số IMEI 358020054551706/01.

(Các vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

4/ Căn cứ Điều 99, 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Đỗ Ngọc V phải nộp 200.000đ.

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKDNDTP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Công an TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Oanh